

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 71/2021/HSST
Ngày 12/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Tiến Dũng

Bà Nguyễn Thị Lượng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc K – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1, Trần Ngọc H, giới tính: Nam, sinh năm 1983 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã A, Huyện B, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Quản lý bãi xe; con ông Trần Huy Cần, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 197 ngày 16/6/2010, của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 31/01/2019 thì chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong phần bồi tH1 dân sự.

Nhân thân: Bản án số 06 ngày 19/4/2000, của Tòa án nhân dân Huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị tạm giam từ ngày 20/7/2020-có mặt.

2, Phạm Ngọc K, giới tính: Nam, sinh năm 1984 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu tH1 trú: Thôn C, xã D, Huyện E, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Phạm Ngọc H3, sinh năm 1964 và bà Trần Thị T, sinh năm 1963; có vợ và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 20/7/2020 đến ngày 27/7/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay-có mặt.

3, Trần Đức H1, giới tính: Nam, sinh năm 1983 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu tH1 trú: Xóm 3, xã M, Huyện N, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Trần Đức T, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị B1, sinh năm 1964; có vợ 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 20/7/2020 đến ngày 27/7/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay-có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 20/7/2020, Trần Đức H1, Phạm Ngọc K và Trần Ngọc H đến làm việc tại bãi xe “Thế Hùng Lương Gia” số 9/261 Xa lộ Hà Nội, Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức thì thấy có 3 người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) là tài xế mới đang đánh bài cào ba lá ăn thua bằng tiền trên ghế đá, H1 và H vào chơi chung. Cách thức chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá bài nhưng bỏ các lá bài 10, J, Q và K ra ngoài. Người chơi sẽ lần lượt thay nhau làm cái, những người còn lại sẽ đặt từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng mỗi lượt và tính thắng thua trực tiếp với người làm cái. Sau khi đặt cược, người làm cái sẽ chia cho mỗi người chơi ba lá bài, rồi tính điểm để phân thắng thua. Người thắng là người có tổng điểm ba lá bài lớn nhất theo quy ước: tròn mười là lớn nhất, lẻ một là nhỏ nhất, nếu hai người chơi có cùng điểm thì sẽ so sánh chất bài theo thứ tự cơ, rô, chồn, bích và không có hòa. Nếu tổng 3 lá bài của người làm cái lớn hơn người đặt tự thì thắng, ngược lại thì thua.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Phan Quốc Phúc đi làm về đến bãi xe cũng vào tham gia chơi chung được khoảng 30 phút thua hết 300.000 đồng thì nghỉ và ngồi bên cạnh H để xem, 03 người thanh niên tham gia chơi lúc đầu bị thua đã nghỉ chơi bỏ về. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Phạm Ngọc K đến và tham gia chơi cùng H1, H. Khi chơi H1 bỏ ra 940.000 đồng để đánh bài và thắng được 5.850.000 đồng; K bỏ ra 1.050.000 đồng thắng được 100.000 đồng; H bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh bài thua 200.000 đồng; Phúc bỏ ra 300.000 đồng để đánh bài đã nghỉ chơi trước khi K tham gia chơi đánh bạc. Khi K, H1, H chơi đến 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phường Linh Trung, quận Thủ Đức bắt quả tang thu giữ của H1 6.790.000 đồng, của H 800.000 đồng, của K 1.150.000 đồng

và một bộ bài tây 52 lá. Sau đó đưa tất cả về Công an pH1 Linh Trung lập hồ sơ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 19/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Ngọc H, Phạm Ngọc K, Trần Đức H1 về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi trình bày bản luận tội vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Trần Ngọc H 15-18 tháng tù.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Phạm Ngọc K 06-09 tháng tù.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Trần Đức H1 06-09 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Ngọc H, Phạm Ngọc K, Trần Đức H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo Trần Ngọc H, Phạm Ngọc K, Trần Đức H1 phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Các bị cáo Trần Ngọc H, Phạm Ngọc K, Trần Đức H1, đã sử dụng tổng số tiền 8.740.000 đồng để đánh bạc trái phép dưới hình thức bài cào 03 lá ăn thua

bằng tiền vào ngày 20/7/2020 tại bãi xe “Thế Hùng Lương Gia” số 9/261 Xa lộ Hà Nội, Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi này của các bị cáo Trần Ngọc H, Phạm Ngọc K, Trần Đức H1 đã cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố là đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: xét thấy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất bộc phát, nhất thời, cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc với nhau; bị cáo Trần Ngọc H sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Phạm Ngọc K sử dụng 1.150.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Trần Đức H1 sử dụng 6.790.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Trần Đức H1, Phạm Ngọc K có nhân thân tốt; bị cáo Trần Ngọc H có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, ngoài ra bị cáo H còn có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, đã xóa án tích, do đó lần phạm tội này bị cáo Trần Ngọc H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khi lượng hình thì bị cáo dùng số tiền đánh bạc lớn hơn, nhân thân xấu thì mức án từng bị cáo sẽ khác nhau.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Ngọc H, Phạm Ngọc K, Trần Đức H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Phạm Ngọc K, Trần Đức H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Ngọc H để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[5]. Xét các bị cáo Phạm Ngọc K, Trần Đức H1 có nhân thân tốt, có công ăn việc làm ổn định, có nơi cư trú cụ thể, số tiền bị cáo dùng đánh bạc không lớn, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại bị cáo Phạm Ngọc K, Trần Đức H1 đã chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương nơi cư trú. Do đó không cần thiết phải bắt bị cáo Phạm Ngọc K, Trần Đức H1 chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo Phạm Ngọc K, Trần Đức H1 được hưởng án treo với một thời gian thử thách thì cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[6]. Đối với bị cáo Trần Ngọc H dùng số tiền đánh bạc không lớn, đến ngày tòa xét xử thì bị cáo đã tạm giam được 07 tháng 22 ngày tù. Đó đó, chỉ cần xử bị cáo hình phạt tù bằng thời gian của bị cáo đã tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[7]. Vật chứng vụ án:

- Số tiền 8.740.000 đồng, trong đó thu giữ của bị cáo H1 6.790.000 đồng, của bị cáo H 800.000 đồng, của bị cáo K 1.150.000 đồng, đây là tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc thì cần tịch thu sung công;
- 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng thì cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Án phí hình sự sơ thẩm:

Xét cần buộc các bị cáo Trần Ngọc H, Phạm Ngọc K, Trần Đức H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc H, Phạm Ngọc K, Trần Đức H1 phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 5, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 07 (bảy) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2020

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Trần Ngọc H tại phiên tòa nếu bị cáo Trần Ngọc H không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc K 06 (sáu) tháng tù.

Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Kỳ Phong, Huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

1.3. Xử phạt bị cáo Trần Đức H1 07 (bảy) tháng tù

Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Công Thành, Huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án :

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

2.1. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.740.000 (tám triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng), đã nộp vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 11/3/2021;

2.2. Tịch thu tiêu hủy 1 bộ bài tây loại 52 lá (Phiếu nhập kho vật chứng số NKT2021/085 ngày 22/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Ngọc H, Phạm Ngọc K, Trần Đức H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, Điều 7a, 7b, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Công an Tp. Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Văn Thắng

